



Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2023

THÔNG CÁO BÁO CHÍ Về tình hình kinh tế - xã hội năm 2023¹

BỐI CẢNH KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC

Bối cảnh, tình hình thế giới năm 2023 có nhiều biến động lớn trên hầu hết các mặt kinh tế, xã hội, chính trị, có tác động, ảnh hưởng đến sự phát triển của các nước trên thế giới. Kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp do tổng cầu suy giảm; lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục, xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na phức tạp hơn, bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu; ... ngày càng tác động mạnh mẽ đến chuỗi cung ứng hàng hóa, an ninh năng lượng, ảnh hưởng nặng nề hơn đến mọi mặt đời sống, kinh tế. Các tổ chức quốc tế điều chỉnh so với dự báo trước đây nhưng hầu hết các dự báo đều thấp hơn tốc độ tăng trưởng năm 2022.

Ngân hàng Thế giới (WB)² nhận định tăng trưởng toàn cầu đạt 2,1% năm 2023, giữ nguyên dự báo trong tháng 6/2023 và thấp hơn mức tăng 3,1% năm 2022. Liên minh châu Âu (EU)³ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 đạt 3,1%, điều chỉnh tăng 0,3 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 5/2023, thấp hơn mức tăng 3,3% của năm 2022. Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD)⁴ nhận định kinh tế toàn cầu năm 2023 tăng trưởng 2,9%, điều chỉnh giảm 0,1 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 9/2023 và thấp hơn mức tăng 3,3% năm 2022. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF)⁵ dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2023 đạt 3,0%, giữ nguyên dự báo tháng 7/2023, thấp hơn mức tăng 3,5% năm 2022.

Trong bối cảnh khó khăn, thách thức nhiều hơn thời cơ, thuận lợi cả ở trong và ngoài nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động, quyết liệt tập trung chỉ đạo, ban hành nhiều cơ chế, chính sách trên tất cả các lĩnh vực để duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng, tháo gỡ các điểm nghẽn của nền kinh tế. Nhiều chính sách thiết thực, thể hiện tinh thần sẵn sàng đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân đã được chỉ đạo triển khai, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, thúc đẩy hoạt động tăng trưởng kinh doanh sớm phục hồi và phát triển.

¹ Thông cáo báo chí và Infographics về tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Cục Thống kê thành phố Cần Thơ (<https://thongkecantho.gso.gov.vn>).

² WB (Tháng 10/2023), "Cập nhật kinh tế Đông Á và Thái Bình Dương: Dịch vụ cho phát triển", <https://openknowledge.worldbank.org/entities/publication/e3357e51-fda8-4b5e-a320-ee2db085d976>, truy cập ngày 21/12/2023.

³ EU (Tháng 11/2023), "Dự báo kinh tế mùa thu 2023: Sự phục hồi khiêm tốn phía trước sau một năm đầy thách thức", https://ec.europa.eu/commission/presscorner/detail/en/ip_23_5743, truy cập ngày 21/12/2023.

⁴ OECD (Tháng 11/2023), "Báo cáo Triển vọng kinh tế OECD: Phục hồi tăng trưởng", <https://www.oecd.org/economic-outlook/september-2023>, truy cập ngày 21/12/2023.

⁵ IMF (Tháng 10/2023), "Báo cáo triển vọng kinh tế thế giới: Điều hướng sự khác biệt toàn cầu", <https://www.imf.org/en/Publications/WEO/Issues/2023/10/10/world-economic-outlook-october-2023>, truy cập ngày 21/12/2023.

Việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và thành phố Cần Thơ nói riêng cũng ảnh hưởng bởi tình hình chung và ngày càng gia tăng. Với sự chỉ đạo tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, sản xuất kinh doanh, thúc đẩy đầu tư, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; ... Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành, địa phương thực hiện quyết liệt, linh hoạt, xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy tăng trưởng, công tác an sinh xã hội được quan tâm kịp thời, thiết thực. Cùng với đó, sự đồng thuận, ủng hộ và tham gia tích cực của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp là yếu tố quan trọng giúp nền kinh tế vượt qua những khó khăn, thách thức. Để đạt mục tiêu tăng trưởng 5,75% của năm 2023 là thách thức rất lớn, đòi hỏi sự nỗ lực, quyết tâm rất lớn của các cấp, các ngành, tăng cường dự báo, chủ động điều hành linh hoạt, phù hợp với tình hình mới, kịp thời ứng phó với các tình huống phát sinh, tập trung triển khai hiệu quả đồng bộ các chính sách hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Kết quả đạt được của các ngành, lĩnh vực trong năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2023 ước tính tăng 5,75% so với cùng kỳ năm trước, mặc dù mức tăng không cao, chưa đạt được kế hoạch mà thành phố đã đề ra, nhưng trong bối cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn, thách thức, những kết quả đạt được thể hiện được sự nỗ lực, khắc phục khó khăn của các cấp, các ngành, của cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế năm 2023, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,22% (đóng góp 0,35%); khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,78% (đóng góp 1,14%); khu vực dịch vụ tăng 7,57% (đóng góp 3,96%); thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 4,50% (đóng góp 0,30%). Tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2021-2023, tăng 5,34%⁶.

Ước quy mô GRDP năm 2023 đạt 118.491,21 tỷ đồng, tăng 10.804,01 tỷ đồng và tăng 10,03% so với năm 2022, chiếm tỷ trọng 9,35% trong vùng ĐBSCL. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 11.600,84 tỷ đồng, chiếm 9,79%; khu vực công nghiệp và xây dựng đạt 35.877,10 tỷ đồng, chiếm 30,28%; khu vực dịch vụ đạt 63.186,44 tỷ đồng, chiếm 53,33%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 7.826,82 tỷ đồng, chiếm 6,60%.

Tổng sản phẩm bình quân đầu người năm 2023 đạt mức 94,12 triệu đồng/người/năm (tương đương 3.925 USD), tăng 9,45% so với năm 2022 tương ứng với tăng 8,14 triệu đồng. So với các tỉnh vùng ĐBSCL thì thành phố vẫn giữ vị trí thứ 2 sau tỉnh Long An (96,42 triệu đồng/người/năm), chênh lệch 2,30 triệu đồng. Trong 5 thành phố trực thuộc Trung ương, TP Cần Thơ đứng hạng thứ 5, nếu xếp theo thứ tự tăng dần thì Cần Thơ, kế tiếp là Đà Nẵng (107,81 triệu đồng); Hà Nội (151,04 triệu đồng); TP Hồ Chí Minh (171,43 triệu đồng); Hải Phòng (191,21 triệu đồng).

⁶ Công văn số 2160/TCTK-TKQG ngày 25/11/2023 của Tổng cục Thống kê về việc thông báo số liệu GRDP ước tính quý IV, cả năm 2023.

Về cơ cấu nền kinh tế năm 2023, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 9,79%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 30,28%; khu vực dịch vụ chiếm 53,33%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 6,60%.

2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2023, thành phố Cần Thơ tiếp tục phát triển vườn cây ăn trái theo hướng quy hoạch vùng chuyên canh, chất lượng cao, tạo mối liên kết tập trung quy mô phù hợp, nhằm thúc đẩy tăng tính cạnh tranh sản phẩm trái cây trên thị trường, từng bước khai thác lợi thế tiêu thụ nội địa, chế biến xuất khẩu và phát triển du lịch sinh thái. Nuôi trồng thủy sản phát triển khá do nhu cầu các sản phẩm thủy sản chủ yếu cá tra; tuy nhiên còn gặp nhiều khó khăn do giá nguyên vật liệu ở mức cao.

a) Nông nghiệp

Tổng diện tích gieo trồng lúa được 216.216 ha, giảm 0,08% so với năm 2022, tương ứng giảm 168 ha. Trong đó, diện tích gieo trồng lúa đông xuân được 72.477 ha, giảm 612 ha so với cùng kỳ; lúa hè thu 72.956 ha, giảm 550 ha; lúa thu đông 70.783 ha, tăng 994 ha. Năng suất lúa cả năm ước đạt 63 tạ/ha, giảm 0,25% so với năm 2022, bằng 0,16 tạ/ha; sản lượng lúa ước đạt 1.362.320 tấn, giảm 0,32% so với cùng kỳ⁷.

Tổng diện tích cây hàng năm khác đạt 15.512 ha, giảm 10,81% so cùng kỳ năm 2022. Trong đó, diện tích gieo trồng cây rau, đậu các loại và hoa ước đạt 13.137 ha, giảm 9,85% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng cây hàng năm đạt 192.529 tấn, giảm 5,19% so với cùng kỳ.

Tổng diện tích cây lâu năm đạt 26.398 ha, tăng 1,64% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, diện tích cây ăn quả sơ bộ năm 2023 đạt 25.072 ha, chiếm 94,98% trong tổng diện tích cây lâu năm, tăng 1,95% so với cùng kỳ. Sản lượng cây lâu năm đạt 230.689 tấn, tăng 14,51% so với cùng kỳ.

Tình hình chăn nuôi nhìn chung ổn định, trên địa bàn không xảy ra dịch bệnh trên gia súc, gia cầm. Ước tính năm 2023, tổng đàn heo hiện có 129.529 con, giảm 1,11% so với cùng kỳ; đàn trâu 250 con, tăng 11,11%; đàn bò 4.371 con, tăng 3,18% so với cùng kỳ; gia cầm 2.311 nghìn con, tăng 1,48%. Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng 21.023 tấn, tăng 3,41% so với cùng kỳ; thịt trâu 45 tấn, giảm 4,26%; thịt bò 449 tấn, tăng 9,73% và thịt gia cầm 9.542 tấn, tăng 9,59%; sản lượng trứng gia cầm 120.368 nghìn quả, tăng 12,07%.

b) Thủy sản

Diện tích thả nuôi thủy sản ước tính năm 2023 (không bao gồm diện tích sản xuất giống) ước đạt 5.568 ha, tăng 8,09% so với cùng kỳ. Tổng sản lượng thủy sản ước tính đạt 253,51 nghìn tấn, tăng 5,48% so với năm 2022, trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 245,70 nghìn tấn, tăng 5,42%; sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 7,81 nghìn tấn, tăng 7,62% so với cùng kỳ năm 2022.

⁷ Diện tích, năng suất, sản lượng lúa giảm so với cùng kỳ 2022, do người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng những diện tích lúa kém hiệu quả chuyên qua trồng cây rau màu và cây ăn trái. Một số giống lúa trong giai đoạn trổ bông gặp phải thời tiết nắng nóng, đến giai đoạn thu hoạch làm cho bông lúa không được chắc hạt, nặng bông từ đó làm ảnh hưởng tới năng suất chung của toàn thành phố. Ngoài ra, việc giá vật tư đầu vào tăng cao cũng khiến chi phí đầu tư cho các vụ lúa không đạt như những năm trước nên năng suất cũng thấp hơn.

3. Sản xuất công nghiệp đang có xu hướng tăng trưởng tích cực, các doanh nghiệp sản xuất nỗ lực tìm kiếm đơn hàng để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm cũng như chuẩn bị hàng hóa phục vụ tiêu dùng cuối năm. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) năm 2023 tăng 3,82% so với cùng kỳ năm trước, nhưng thấp hơn nhiều so với tốc độ năm 2022 (29,59%).

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp năm 2023 tăng 3,82% so với năm 2022, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 3,78%; sản xuất và phân phối điện tăng 4,15%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,06%. Theo báo cáo, một số sản phẩm chủ yếu ngành công nghiệp năm 2023 tăng cao so với cùng kỳ, cụ thể: Đinh, đinh mũ, ghim dập tăng 44,09%; sắt thép tăng 27,29%; xay xát gạo tăng 20,99%; thức ăn gia súc tăng 15,71%; điện thương phẩm tăng 9,08%;... Bên cạnh đó, cũng có một số sản phẩm công nghiệp giảm so với cùng kỳ, cụ thể: Phân khoáng và phân hóa học NPK giảm 31,64%; thùng, hộp bằng bìa cứng (trừ bìa nhãn) giảm 16,59%; bao và túi (kể cả loại hình nân) to plastic khác giảm 15,65%; bìa đóng lon giảm 15,53%; tôm đông lạnh giảm 14,09%; quần áo may sẵn giảm 0,94%.

Chỉ số tiêu thụ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo năm 2023, tăng 6,52% so với cùng kỳ⁸; chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm 01/12/2023, tăng 7,81% so với cùng kỳ năm trước.

4. Hoạt động của doanh nghiệp

a) Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Theo báo cáo số liệu của Sở Kế hoạch và Đầu tư, trong tháng 12/2023 cấp mới đăng ký kinh doanh cho 66 doanh nghiệp các loại hình với tổng vốn đăng ký 927,82 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm đến ngày 18/12/2023, cấp mới đăng ký kinh doanh cho 1.669 doanh nghiệp các loại hình, đạt 83,45% KH; tổng vốn đăng ký 12.473,52 tỷ đồng, đạt 89,1% KH. So cùng kỳ năm 2022, số doanh nghiệp đăng ký mới giảm 5,22% và số vốn đăng ký giảm 7,6%.

Tính từ ngày 01/01/2023 đến 30/11/2023, tình hình biến động giải thể, bỏ địa điểm kinh doanh, tạm ngưng với tổng số 2.143 doanh nghiệp, tăng 3,58% so với cùng kỳ, trong đó số doanh nghiệp giải thể, bỏ địa chỉ kinh doanh; ... với tổng số 1.448 doanh nghiệp, trong đó: Có 196 doanh nghiệp đã hoàn thành thủ tục giải thể; 522 DN chờ làm thủ tục giải thể; 730 DN bỏ địa điểm kinh doanh; và số doanh nghiệp ngừng hoạt động có thời hạn là 695 DN⁹.

b) Xu hướng kinh doanh của doanh nghiệp

Từ kết quả điều tra xu hướng sản xuất kinh doanh của 100 doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong quý IV cho thấy: Có 32% số doanh

⁸ Một số ngành sản xuất có chỉ số tiêu thụ tăng cao: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 63,42%; in ấn tăng 49,87%; sản xuất giấy dếp ước tăng 49,17%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 44,10%; sắt thép tăng 34,09%; sản xuất trang phục tăng 26,85%; sản xuất chế biến thực phẩm tăng 10,39%;... Một số ngành sản xuất có chỉ số tiêu thụ giảm: Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu giảm 57,37%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy giảm 21,84%; sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất giảm 14,65%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu giảm 13,24%; sản xuất đồ uống giảm 13,22%;...

⁹ Theo báo cáo thống kê tình hình doanh nghiệp và HTX liên thông với Sở Kế hoạch và Đầu tư tháng 11/2023 của Cục Thuế thành phố Cần Thơ.

nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh quý IV tốt hơn quý III; 39% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định và 29% số doanh nghiệp đánh giá gặp khó khăn. Dự kiến xu hướng sản xuất kinh doanh quý I/2024 cũng chưa có nhiều khả quan hơn so với quý IV/2023, kết quả đánh giá với 36% số doanh nghiệp đánh giá xu hướng sẽ tốt lên; 43% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định; 21% số doanh nghiệp dự báo khó khăn hơn.

5. Hoạt động thương mại, dịch vụ và vận tải khá nhộn nhịp và sôi động. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn theo các quý trong năm 2023 đều tăng trưởng ổn định, ước doanh thu cả năm tăng 10,72%, trong đó lĩnh vực dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng rất cao (+28,63%) so cùng kỳ; doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyên phát tăng 9,02% so với cùng kỳ năm 2022, trong đó vận tải hành khách tăng cao (+14,33%) so cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 115.614,37 tỷ đồng, tăng 10,72% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể: Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 84.136,24 tỷ đồng, tăng 8,45% so với cùng kỳ năm trước; lưu trú, ăn uống ước đạt 15.263,03 tỷ đồng, tăng 28,63%; du lịch lữ hành ước đạt 356,69 tỷ đồng, tăng 29,07%; dịch vụ khác ước đạt 15.858,41 tỷ đồng, tăng 7,90% so cùng kỳ năm 2022.

Doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyên phát năm 2023 ước đạt 7.480,69 tỷ đồng, tăng 9,02% so cùng kỳ năm trước.

Vận tải hành khách (chưa bao gồm vận tải hàng không): Số lượt hành khách vận chuyển ước đạt 17.909,29 nghìn hành khách, tăng 12,09% so với cùng kỳ; số hành khách luân chuyển đạt 1.534.057,26 nghìn lượt hành khách.km, tăng 12,73% so với cùng kỳ.

Vận tải hàng hóa: Khối lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 16.835,14 nghìn tấn, tăng 8,44% so với cùng kỳ; khối lượng hàng hóa luân chuyển ước tính đạt 3.545.876,60 nghìn tấn.km, tăng 10,69% so với cùng kỳ.

6. Ngân hàng nhà nước (NHNN) đã tích cực triển khai nhiều giải pháp để hỗ trợ nền kinh tế: Triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2022. Bên cạnh đó, dù lãi suất thế giới vẫn neo cao, NHNN đã 4 lần liên tiếp giảm lãi suất điều hành hỗ trợ doanh nghiệp và hộ kinh doanh có khả năng tiếp cận vốn để phục hồi sản xuất kinh doanh, các tổ chức tín dụng cũng giảm lãi suất cho vay. Đến cuối tháng 12/2023, nguồn vốn huy động và tổng dư nợ cho vay đều tăng cao hơn so với mức tăng cùng kỳ năm 2022, góp phần tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Nợ xấu là 3.200 tỷ đồng, chiếm 2,11% tổng dư nợ cho vay.

Hệ thống Ngân hàng TP Cần Thơ hiện có 49 chi nhánh tổ chức tín dụng (tăng 01 chi nhánh so với năm 2022) và 07 Quỹ tín dụng nhân dân hoạt động.

Đến cuối tháng 12/2023, vốn huy động ước đạt 113.500 tỷ đồng, tăng 0,81% so với đầu tháng, tăng 7,59% so với đầu năm. Trong đó, vốn huy động VND là 110.400 tỷ đồng, chiếm 97,27%, tăng 7,77%; ngoại tệ là 3.100 tỷ đồng,

chiếm 2,73%, tăng 1,77% so với đầu năm; vốn huy động ngắn hạn từ 12 tháng trở xuống là 99.900 tỷ đồng, chiếm 88,02%, tăng 15,65%; vốn huy động trên 12 tháng là 13.600 tỷ đồng, chiếm 11,98%, giảm 28,84% so với đầu năm.

Tổng dư nợ cho vay, đến cuối tháng 12/2023 ước đạt 152.000 tỷ đồng, tăng 1,82% so với đầu tháng, tăng 7,17% so với đầu năm; phân theo loại tiền dư nợ cho vay VNĐ 143.700 tỷ đồng, chiếm 94,54%, tăng 6,30% so với đầu năm; dư nợ cho vay ngoại tệ 8.300 tỷ đồng, chiếm 5,46% tổng dư nợ cho vay, tăng 24,85% so với đầu năm; phân theo thời hạn dư nợ cho vay ngắn hạn 93.600 tỷ đồng, chiếm 61,58%, tăng 10,90% so với đầu năm; dư nợ cho vay trung dài hạn 58.400 tỷ đồng, chiếm 38,42% tổng dư nợ cho vay, tăng 1,69% so với đầu năm.

7. Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội năm 2023 theo giá hiện hành ước đạt 32.592 tỷ đồng, tăng 19,16% so với cùng kỳ năm trước (năm 2022 đạt 27.352,07 tỷ đồng, tăng 35,14%). Mức tăng chỉ tiêu này của quý II đạt 43,41% cao hơn mức tăng của quý III (27,53%), quý IV (6,08%) và quý I (5,36%). Điều này phản ánh kết quả nỗ lực của các Sở, ngành trong việc quyết liệt đẩy mạnh thực hiện vốn đầu tư công nhằm tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Vốn đầu tư phát triển trên địa bàn đạt 32.592 tỷ đồng, tăng 19,16% so với năm 2022, trong đó: Vốn nhà nước đạt 10.799,93 tỷ đồng, tăng 17,39%; vốn ngoài nhà nước đạt 19.292,83 tỷ đồng, tăng 16,48%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 2.499,23 tỷ đồng, tăng 57,28%.

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý năm 2023, ước đạt 8.188,69 tỷ đồng, tăng 31,99% so với năm 2022 và bằng 95,92% kế hoạch năm. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước cấp thành phố ước đạt 6.076,95 tỷ đồng, tăng 34,76% so với năm trước và đạt 94,59% kế hoạch năm; vốn ngân sách nhà nước cấp quận, huyện ước đạt 2.111,74 tỷ đồng, tăng 24,60% so với năm trước và đạt 100% kế hoạch năm.

Công tác giải ngân¹⁰: Tính đến ngày 26/12/2023, tình hình giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản đã giải ngân được 7.093,62 tỷ đồng, đạt 83,09% so với kế hoạch. Trong đó, các nguồn vốn đầu tư công do thành phố quản lý giải ngân được 7.023,79 tỷ đồng, đạt 83,07% so với kế hoạch năm 2023, cụ thể: Cấp thành phố giải ngân đạt 79,4% KH; cấp quận huyện giải ngân đạt 94,5% KH.

Về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Tháng 12 năm 2023, chưa cấp mới dự án. Lũy kế 12 tháng năm 2023, cấp mới 3 dự án, vốn đăng ký 0,63 triệu USD (ngoài KCN); chậm dứt 6 dự án, tổng vốn đăng ký 2,33 triệu USD. Ước lũy kế trên địa bàn thành phố hiện có 83 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 2.275,72 triệu USD (Trong Khu Công nghiệp 29 dự án, tổng vốn đăng ký 611,98 triệu USD; ngoài Khu Công nghiệp 54 dự án, tổng vốn đăng ký 1.663,74 triệu USD).

8. Thu ngân sách nhà nước lũy kế thực hiện đến ngày 20/12/2023 ước giảm 4,71% so với cùng kỳ. Chi ngân sách nhà nước ước tăng 20,93% so với cùng kỳ, đảm bảo các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh,

¹⁰ Bảng tổng hợp tình hình giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc kế hoạch năm 2023 đến ngày 22/12/2023 của Kho bạc Nhà nước Cần Thơ.

quản lý nhà nước, thanh toán các khoản nợ đến hạn cũng như chi trả kịp thời cho các đối tượng theo quy định.

Tổng thu ngân sách nhà nước lũy kế thực hiện đến ngày 20/12/2023 đạt 14.582,76 tỷ đồng, bằng 79,68% dự toán HĐND thành phố giao, giảm 4,71% so với cùng kỳ. Trong đó: Thu nội địa đạt 9.968,24 tỷ đồng, bằng 92,62% so với dự toán HĐND thành phố giao, chiếm 68,36% tổng thu và giảm 7,82% so với cùng kỳ; thu cân đối từ hoạt động xuất, nhập khẩu đạt 402,49 tỷ đồng, bằng 145,30% so với dự toán HĐND thành phố giao, chiếm 2,76% tổng thu và giảm 6,15% so với cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách địa phương lũy kế thực hiện đến ngày 20/12/2023 đạt 16.379,23 tỷ đồng, bằng 81,63% dự toán HĐND thành phố giao, tăng 20,93% so với cùng kỳ. Trong đó: Chi đầu tư phát triển đạt 10.014,74 tỷ đồng, đạt 83,56% dự toán, chiếm 61,14% tổng chi ngân sách địa phương và tăng 31,95% so với cùng kỳ; Chi thường xuyên đạt 6.054,55 tỷ đồng, bằng 84,67% dự toán, chiếm 36,96% tổng chi ngân sách địa phương và tăng 2,75% so với cùng kỳ.

9. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2023, tăng 1,76% so với bình quân năm 2022. Nhằm đẩy mạnh kích cầu tiêu dùng dịp cuối năm, nhất là Tết dương lịch và Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024, Sở, ngành địa phương đã làm việc với các đơn vị để bình ổn thị trường, tập trung tổ chức các chương trình khuyến mại, các chương trình kết nối cung cầu, trong đó đặc biệt chú ý liên kết vùng. Ngoài ra, phối hợp với các tỉnh, thành tạo nguồn hàng hóa dịp cuối năm, bảo đảm chất lượng hàng hóa tốt nhất cho người tiêu dùng.

a) Chỉ số giá tiêu dùng

CPI bình quân năm 2023, tăng 1,76% so với bình quân năm 2022. Có 8 nhóm hàng có mức tăng cao hơn so với mức tăng chung bao gồm: Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 7,26%; giáo dục tăng 4,82%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 3,47%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 2,51%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,40%; đồ uống và thuốc lá tăng 2,16%; may mặc, mũ nón và giày dép tăng 2,13%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 1,88%. Có 01 nhóm hàng có mức tăng thấp hơn so với mức tăng chung: Nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 1,11%; và có 02 nhóm hàng có CPI giảm so với năm 2022, gồm: Giao thông giảm 3,90%; bưu chính viễn thông giảm 1,38%.

b) Chỉ số giá vàng và chỉ số giá đô la Mỹ

Năm 2023, chỉ số giá vàng bình quân tăng 5,23% và chỉ số giá đô la Mỹ bình quân tăng 2,04% so với cùng kỳ.

II. TÌNH HÌNH XÃ HỘI

1. Lực lượng lao động có xu hướng tăng nhưng thị trường lao động, việc làm lại giảm do tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như người lao động bị mất việc, giảm giờ làm, giảm thu nhập.

Năm 2023, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên là 621.596 người, tăng 2,35% so với cùng kỳ năm 2022¹¹. Xét theo cơ cấu lực lượng lao động, tỷ lệ lao

¹¹ Trong đó: Số lao động từ 15 tuổi trở lên đang việc làm việc là 599.537 người, tăng 2,18% so với cùng kỳ.

động nam tham gia vào lực lượng lao động đạt 59,65%, cao hơn tỷ lệ 40,35% của nữ. Cơ cấu lực lượng lao động phân theo khu vực thành thị và nông thôn cũng có sự chênh lệch lớn, tập trung vẫn chủ yếu ở khu vực thành thị, chiếm 69,63%.

Theo báo cáo số liệu của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP Cần Thơ¹², số lao động thôi việc, mất việc của các doanh nghiệp (từ ngày 01/10/2023 đến ngày 15/12/2023) là 2.736 người, trong đó lao động phổ thông, chiếm 54,20%; lao động có tay nghề, chiếm 45,80%.

Chia theo loại hình doanh nghiệp: Số lao động thôi việc, mất việc chiếm tỷ trọng cao nhất là doanh nghiệp ngoài nhà nước chiếm 72,15%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 24,96% và doanh nghiệp nhà nước chiếm 2,89%.

Chia theo ngành: Số lao động thôi việc, mất việc ngành công nghiệp chế biến, chế tạo là 1.243 người, chiếm 45,43%, kế đến là ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản là 817 lao động (29,86%);...

2. Đời sống dân cư và công tác an sinh xã hội của một số Doanh nghiệp sản xuất vẫn đang gặp nhiều khó khăn vì tình trạng thiếu đơn hàng sản xuất, chi phí đầu vào tăng cao, nguồn nguyên liệu sản xuất giảm;... phải cắt giảm giờ làm, chấm dứt hợp đồng lao động cũng làm ảnh hưởng nhiều đến thu nhập của đại đa số người lao động. Mặc dù còn có những khó khăn, Thành phố đã triển khai các giải pháp quan trọng để khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội nhằm ổn định đời sống người dân¹³.

Theo kết quả sơ bộ từ Khảo sát mức sống dân cư, tình hình đời sống của hộ dân cư ngày càng cải thiện. Thu nhập bình quân đầu người, năm 2023 ước khoảng 5.423,21 nghìn đồng/người/tháng, tăng 2% so với sơ bộ năm 2022. Chênh lệch thu nhập giữa nhóm 5 với nhóm 1 khoảng 3,7 lần¹⁴.

Đời sống cán bộ, công chức và người lao động hưởng lương trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2023, tuy có sự chuẩn bị tốt nhưng giá cả một số mặt hàng thiết yếu tăng cao. Nhằm chia sẻ, giảm bớt khó khăn cho đoàn viên công đoàn, người lao động bị giảm thời gian làm việc, chấm dứt hợp đồng lao động do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng, Liên đoàn Lao động thành phố đã hỗ trợ 393 trường hợp với tổng số tiền 784,20 triệu đồng.

Năm 2023, trợ cấp thường xuyên cho trên 61.548 lượt người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi thường xuyên với tổng kinh phí trên 132 tỷ đồng; toàn thành phố có 23 Mẹ Việt Nam Anh hùng còn sống đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng, tất cả các Mẹ đều đã được các đơn vị nhận phụng dưỡng. 100% đối tượng chính sách người có công với cách mạng được khám chữa bệnh bằng thẻ bảo hiểm y tế. Triển khai xây dựng 170 căn nhà tình nghĩa với tổng số tiền

¹² Công văn số 3122/DVVLT-TTLĐ ngày 11/12/2023 của Trung tâm Dịch vụ việc làm về việc cung cấp số liệu lao động trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

¹³ Liên đoàn Lao động thành phố tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ đoàn viên, người lao động bị giảm thời gian làm việc, chấm dứt hợp đồng lao động do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng theo Quyết định số 6696/QĐ-TLĐ ngày 16/01/2023 và Quyết định số 7785/QĐ-TLĐ ngày 25/8/2023 của Tổng Liên đoàn.

¹⁴ Cụ thể, thu nhập bình quân đầu người nhóm 5: 9.998,43 nghìn đồng/người/tháng; nhóm 4: 6.000,98 nghìn đồng/người/tháng; nhóm 3: 4.617,54 nghìn đồng/người/tháng; nhóm 2: 3.781,99 nghìn đồng/người/tháng và nhóm 1: 2.703,40 nghìn đồng/người/tháng.

11,76 tỷ đồng; xây dựng và bàn giao 610 căn nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo, cận nghèo với kinh phí 30,8 tỷ đồng.

Trợ cấp thường xuyên cho 494.304 lượt đối tượng bảo trợ xã hội ở ngoài cộng đồng với tổng kinh phí 287,83 tỷ đồng. Đảm bảo thực hiện đúng, đủ 100% các chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP. Tổ chức thăm, chúc thọ, mừng thọ cho 50 người cao tuổi thọ 100 tuổi, 762 người cao tuổi thọ 90 tuổi.

3. Hoạt động giáo dục đào tạo đã tổ chức thành công các hội thi, kỳ thi, cuộc thi theo kế hoạch năm học; Hội khỏe Phù Đổng cấp thành phố, phối hợp với các Sở, ban ngành, đoàn thể, UBND quận, huyện trong việc đảm bảo việc tổ chức Kỳ thi an toàn, hiệu quả và đúng quy định.

Tổ chức thành công các hội thi, kỳ thi, cuộc thi theo kế hoạch năm học. Triển khai Tài liệu giáo dục địa phương lớp 3, lớp 7, lớp 10 đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt. Chuẩn bị các điều kiện thực hiện Chương trình GDPT mới đối với lớp 4, lớp 8, lớp 11 năm học 2023 - 2024.

Các cơ sở giáo dục phối hợp với địa phương, đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội vận động xã hội hóa chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhằm đảm bảo không có học sinh vì hoàn cảnh khó khăn không thể đến trường trong năm học mới. Ước tính kinh phí vận động xã hội hóa đầu năm học đạt trên 10,67 tỷ đồng, trong đó 1,4 tỷ đồng từ Quỹ học bổng Phạm Văn Trà trao cho 1.400 học sinh, học viên có hoàn cảnh khó khăn; 1.200 thẻ bảo hiểm y tế từ Bản đọc Báo Dân trí.

Tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông (THPT) năm học 2023 - 2024 (sau phúc khảo) có 14.093 học sinh đăng ký dự thi, 11.220 học sinh trúng tuyển vào lớp 10, đạt tỷ lệ 79,61%.

4. Ngành Y tế tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới theo phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt; tăng cường kiểm soát các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn phòng lây nhiễm hạn chế tối đa lây lan dịch bệnh.

Năm 2023, Theo báo cáo của Sở Y tế toàn thành phố có 1.918 trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết, 02 trường hợp tử vong, giảm 4.766 trường hợp mắc và tăng 02 trường hợp tử vong so cùng kỳ năm trước; 4.218 trường hợp mắc bệnh tay chân miệng, 03 trường hợp tử vong, tăng 2.057 trường hợp mắc và tăng 03 trường hợp tử vong so cùng kỳ năm trước; 02 trường hợp mắc đậu mùa khỉ và không có trường hợp tử vong; tiêu chảy 1.296 trường hợp, tăng 185 trường hợp so với cùng kỳ năm 2022.

Công tác phòng, chống dịch Covid-19: Tính đến 14/12/2023 đã ghi nhận 378 trường hợp mắc mới và không có trường hợp tử vong.

Công tác phòng, chống HIV/AIDS: Lũy tích số người nhiễm HIV phát hiện được là 7.518 trường hợp. Trong đó, tử vong 2.721 trường hợp, số nhiễm HIV còn sống 4.797 trường hợp. Hiện đang điều trị Methadone cho 322 trường hợp, chăm sóc và điều trị HIV/AIDS cho 5.205 trường hợp.

Tăng cường quản lý môi trường y tế, 100% các bệnh viện đảm bảo xử lý chất thải y tế theo quy định. Công tác an toàn thực phẩm được chú trọng, không ghi nhận vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra.

5. Tuyên truyền cổ động trực quan và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, du lịch kỷ niệm ngày lễ, sự kiện của đất nước và thành phố¹⁵, đặc biệt, chuẩn bị tổ chức và tổ chức các hoạt động kỷ niệm 20 năm thành lập thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương (01/01/2004-01/01/2024), gắn với Chào năm mới và “Mừng Đảng quang vinh - Mừng Xuân Giáp Thìn 2024.

Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa: Tổ chức phục vụ khách tham quan tại Bảo tàng thành phố, di tích lịch sử - văn hóa, Đền thờ Vua Hùng thành phố Cần Thơ, thu hút: 351.376 lượt khách, đạt 175,7% kế hoạch năm. Thực hiện hồ sơ khoa học của 400 hiện vật, đạt 200% kế hoạch năm. Thực hiện xuất bản 02 ấn phẩm: Đền thờ Vua Hùng thành phố Cần Thơ và Khu tưởng niệm Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa. Chuẩn bị tổ chức triển lãm ảnh “Thành tựu 20 năm thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương” và trưng bày chuyên đề “Phong tục đón Tết của dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long”.

Ước thực hiện năm 2023, số người tập luyện TDTT thường xuyên 446.873 người, đạt 100,5% kế hoạch năm; số gia đình thể thao 97.723 hộ, đạt 100,8% kế hoạch năm.

Thể thao thành tích cao: Số môn thể thao cấp quốc gia 20 môn, đạt 100% kế hoạch năm; số lượng VĐV đạt đẳng cấp quốc gia 121 VĐV, đạt 102% kế hoạch năm; số huy chương giải thể thao thành tích cao đạt 608 huy chương các loại, (178 HCV - 151 HCB - 279 HCD) đạt 187% kế hoạch năm.

6. Tai nạn giao thông và phòng chống cháy nổ¹⁶, thiên tai và bảo vệ môi trường

Lũy kế 12 tháng năm 2023, tổng số vụ tai nạn giao thông 103 vụ, tăng 32,05% so cùng kỳ; 83 người chết, tăng 15,28% so cùng kỳ; 25 người bị thương, tăng 47,06% so cùng kỳ; và xảy ra 12 vụ cháy; thiệt hại 01 người chết do bị ngạt khói khi đưa ra ngoài; 01 người bị thương; thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 2,27 tỷ đồng.

Tính từ đầu năm đến nay, về thiên tai xảy ra 03 vụ nước dâng triều cường; 14 vụ mưa lớn; 04 vụ lốc và 41 vụ sạt lở bờ sông; ước thiệt hại trên 34.000 triệu đồng; và bảo vệ môi trường phát hiện là 15 vụ, số vụ đã xử lý là 10 vụ, với tổng số tiền xử phạt là 343,25 triệu đồng. So với cùng kỳ năm trước, số vụ vi phạm đã phát hiện giảm 18 vụ./.

CỤC THỐNG KÊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

¹⁵ Chào năm mới; kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2023) và Mừng Đảng quang vinh - Mừng Xuân Quý Mão 2023; Giỗ Tô Hùng Vương; Lễ hội Bánh dân gian Nam bộ lần thứ X năm 2023; kỷ niệm 48 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2023), ngày Quốc tế Lao động (01/5) và 133 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2023); Liên hoan “Đồn ca tài tử thành phố Cần Thơ” lần thứ IX năm 2023; 78 năm Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2023) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2023); ...

¹⁶ Theo báo cáo của Ban An toàn giao thông thành phố Cần Thơ.